

Số: 02/2022/QĐ-UBND

Hàm Thuận Nam, ngày 18 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị Quyết số 10/2021/NQ-HĐND, ngày 26/10/2021 của HĐND tỉnh Bình Thuận về tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3727/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về phê duyệt Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại kỳ họp thứ 4 - khóa IX của Hội đồng nhân dân huyện Hàm Thuận Nam về việc thông qua Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 343/TTr-KTHT, ngày 12 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án tiếp tục Phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam giai đoạn 2021-2025, gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG

Xây dựng và phát triển mạng lưới đường giao thông nông thôn là một trong những nội dung quan trọng để xây dựng nông thôn mới, nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, góp phần cải thiện môi trường sống và tạo bộ mặt khang trang cho các khu vực nông thôn và các khu phố bên trong đô thị.

Phát triển giao thông nông thôn được thực hiện theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ” và tranh thủ tối đa mọi nguồn vốn hỗ trợ từ các thành phần kinh tế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Phát triển giao thông nông thôn phải tuân theo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới trên từng khu vực, địa bàn, theo hướng bền vững và đồng bộ với sự phát triển các loại kết cấu hạ tầng khác, từng bước giảm sự chênh lệch giữa nông thôn và thành thị.

II. MỤC TIÊU

Phân đầu đến năm 2025 có ít nhất 80% km đường giao thông nông thôn (cả ở địa bàn khu phố) được kiên cố hóa, trước hết tập trung các tuyến đường trên địa bàn dân cư và 03 xã còn lại chưa đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã chưa hoàn thành tiêu chí 2 về giao thông và các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; đường nội bộ trên các thôn, xóm; đường vào khu sản xuất tập trung; đường hẻm, ngõ ngách trong đô thị.

III. KẾ HOẠCH 05 NĂM (GIAI ĐOẠN 2021 - 2025) VÀ KẾ HOẠCH HÀNG NĂM

1. Kế hoạch 05 năm (giai đoạn 2021 - 2025)

Trên cơ sở mục tiêu phát triển đến năm 2025, kế hoạch phát triển giao thông nông thôn 05 năm (giai đoạn 2021 - 2025) thực hiện đảm bảo mục tiêu đề ra; cụ thể:

- Đầu tư xây dựng mới với khối lượng thực hiện đạt ít nhất 72km đường với tổng kinh phí đầu tư 82 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 53 tỷ đồng, phân ra: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 41 tỷ đồng; ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 12 tỷ đồng.

+ Nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong xã hội tối thiểu 29 tỷ đồng.

- Thanh toán nợ giai đoạn 2016 - 2020: 5,778 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách tỉnh là 1,772 tỷ đồng và ngân sách huyện là 4,006 tỷ đồng.

2. Kế hoạch hàng năm

- Đầu tư xây dựng mới với khối lượng thực hiện kiên cố hóa bình quân 01 năm đạt ít nhất 14,4 km, với kinh phí đầu tư 16,4 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 11 tỷ đồng; phân ra: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa không quá 8 tỷ đồng; ngân sách huyện hỗ trợ tối đa không quá 3 tỷ đồng.

+ Nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong xã hội tối thiểu 6 tỷ đồng.

- Thanh toán nợ giai đoạn 2016 - 2020: Tập trung thanh toán nợ dứt điểm trong năm 2022 (công trình nhóm C phải bố trí đủ vốn thanh toán trong 03 năm).

* Kế hoạch 05 năm, hàng năm đề ra cho giai đoạn 2021 - 2025 là dự kiến trên cơ sở số liệu tính bình quân để đưa ra lộ trình phát triển, làm cơ sở cho việc cân đối nguồn vốn. Trong quá trình thực hiện, tùy theo nhu cầu, kế hoạch, khối lượng thực hiện và khả năng cân đối vốn hàng năm, UBND huyện sẽ hỗ trợ kinh phí với tỷ lệ

khác nhau nhằm đáp ứng mục tiêu của từng xã, thị trấn, trong đó khuyến khích và ưu tiên với các địa phương có phong trào giao thông nông thôn phát triển mạnh, đạt hiệu quả cao.

IV. CƠ CHẾ ĐẦU TƯ, MỨC HUY ĐỘNG TỐI ĐA CHO 01 CÔNG TRÌNH; ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM VÀ MỨC MIỄN, GIẢM

1. Cơ chế quản lý: Thực hiện theo cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng có sự tham gia thực hiện của cộng đồng thuộc cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cơ chế vốn đầu tư phát triển giao thông nông thôn thực hiện theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ” với cơ cấu tỷ lệ như sau:

a) Khu vực 1 (thị trấn Thuận Nam): Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 60% (trong đó: ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 43%; ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 17%). Nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong xã hội tối thiểu 40%.

b) Khu vực 2 (các xã còn lại trừ xã Mỹ Thạnh): Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 65% (trong đó: ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50%; ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 15%). Nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong xã hội tối thiểu 35%.

c) Khu vực 3 (xã Mỹ Thạnh): Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 80% (trong đó: ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 65%; ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 15%). Nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong xã hội tối thiểu 20%.

Việc quy định tỷ lệ đóng góp của các khu vực nói trên trừ những nơi mà nhân dân tự nguyện đóng góp 100% để làm đường giao thông nông thôn và khuyến khích các tổ chức, các cá nhân ở các địa phương tự nguyện đóng góp nhiều hơn mức quy định tối thiểu như trên.

d) Đối với các tuyến đường giao thông nông thôn không thể thực hiện theo cơ chế đã quy định thì thực hiện theo các quy định của UBND tỉnh.

3. Mức huy động đóng góp tối đa của nhân dân đối với 01 công trình

a) Khu vực 1: Mức huy động đóng góp tối đa cho 01 công trình là 2,0 tỷ đồng.

b) Khu vực 2: Mức huy động đóng góp tối đa cho 01 công trình là 1,5 tỷ đồng.

c) Khu vực 3: Mức huy động đóng góp tối đa cho 01 công trình là 1,0 tỷ đồng.

4. Đối tượng miễn, giảm và mức miễn, giảm

Đối tượng miễn, giảm là các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ neo đơn không có khả năng đóng góp.

Đối tượng miễn, giảm và mức miễn, giảm cụ thể cho từng đối tượng sẽ do nhân dân thống nhất trên cơ sở chính quyền tổ chức họp dân trong từng thôn, xóm, khu phố bàn bạc, xem xét, quyết định và được niêm yết công khai tại địa phương theo quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 30 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, làm cho cán bộ và mọi tầng lớp nhân dân nhận thức đúng mức vị trí, lợi ích và tầm quan trọng của giao thông nông thôn. Cán bộ, công chức, viên chức phải phát huy vai trò gương mẫu, nòng cốt trong phong trào.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã, sự phối hợp của chính quyền với Mặt trận và các Đoàn thể, phát huy việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở để xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện ở các địa phương.

3. Việc huy động sức dân được tiến hành bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, nhưng không để xảy ra tình trạng huy động quá sức dân, nợ đọng xây dựng cơ bản sai quy định. Cơ cấu tỷ lệ vốn giữa ngân sách nhà nước hỗ trợ và nguồn vốn đóng góp tự nguyện của nhân dân đối với mỗi công trình cần linh hoạt phù hợp với từng địa phương, khu vực cụ thể, đảm bảo mang tính khả thi cao. Tăng cường huy động mọi nguồn lực trong xã hội, lồng ghép vốn các chương trình, dự án khác để đẩy mạnh phát triển giao thông nông thôn. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có trách nhiệm cân đối nguồn vốn hỗ trợ phần ngân sách huyện hàng năm để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí đủ vốn, kịp thời theo kế hoạch đề ra.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý nhà nước, thường xuyên kiểm tra hướng dẫn việc triển khai, giám sát, đảm bảo chất lượng công trình, quản lý chặt nguồn kinh phí, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, tiêu cực trong chi tiêu; đồng thời, chú trọng công tác duy tu, bảo dưỡng định kỳ đối với các công trình hạ tầng giao thông đã được đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở Giao thông Vận tải;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Diệp